

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐCP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 673/TTr-SNNMT ngày 10/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (*đính kèm Phụ lục*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/9/2026 và thay thế các danh mục các thủ tục hành chính tương ứng đã công bố tại Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ, các Phòng;
- Lưu: VT, NTL.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Hà



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ THUỘC
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN
KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3264 /QĐ-UBND ngày 14 /9/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung thông tin Giấy chứng nhận thủy sản, sản phẩm thủy sản đạt yêu cầu xuất khẩu vào Hoa Kỳ (COA). Mã số TTHC: 2.002819	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định	- Điều 6 Thông tư số 74/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 33/2026/TTBNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên).	a) Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định	- Điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong

	Mã số TTHC: 1.004923	việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.			lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ 02 xã trở lên) Mã số TTHC: 1.004921	a) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định.	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 6 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông

		án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.			tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý). Mã số TTHC: 1.003956	a) Thông báo Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định.	- Điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 5 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung
---	--	--	--	----------------------------------	---

					một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý) Mã số TTHC: 1.004498	a) Đối với trường hợp đề nghị thay đổi tên tổ chức cộng đồng; người đại diện tổ chức cộng đồng; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; b) Đối với trường hợp đề nghị sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản; phạm vi quyền được giao và Phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: - Thông báo nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung: 02	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định.	- Khoản 9 Điều 10 Luật Thủy sản; điểm b, khoản 2 Điều 10 Luật Thủy sản, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 21 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 6 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 3; điểm a khoản 12 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

		ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - Thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định: 33 ngày làm việc.			
3	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng Mã số TTHC: 1.004680	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ; - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ trong trường hợp cần kiểm tra thực tế về tính chính xác của thông tin trong sổ theo dõi quá trình nuôi sinh trưởng, sinh sản và trồng cấy nhân tạo.	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định.	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường; - Điều 16 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm hành chính công các cấp	Chưa có văn bản quy định.	- Khoản 3 Điều 40 Luật Thủy sản được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 14 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

	nguồn gốc khai thác từ tự nhiên Mã số TTHC: 1.004656				- Điều 17 Thông tư số 88/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 11 Điều 3 Thông tư số 33/2026/TT-BNNMT ngày 04/8/2026 sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 3331/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
--	--	--	--	--	--